

UBND TỈNH VĨNH LONG
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

*

BÁO CÁO TÓM TẮT

Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp cơ sở

NGHIÊN CỨU THÓI QUEN VÀ NHU CẦU ĐỌC SÁCH CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG

Chủ nhiệm
Trần Thị Ngọc Phường

Vĩnh Long, tháng 6 năm 2025

UBND TỈNH VĨNH LONG
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

*

BÁO CÁO TÓM TẮT

Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp cơ sở

NGHIÊN CỨU THÓI QUEN VÀ NHU CẦU ĐỌC SÁCH CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG

Chủ nhiệm

Trần Thị Ngọc Phường

Thư ký

Nguyễn Thị Mỹ Phương

Thành viên

Tổng Thanh Đăng

Trần Phương Đông

Phạm Phi Phụng

Huỳnh Duy Thiện

Vĩnh Long, tháng 6 năm 2025

Đề tài “Nghiên cứu thói quen và nhu cầu đọc sách cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long”. Cấu trúc đề tài gồm 5 chương:

- + Chương 1: Tổng quan
- + Chương 2: Cơ sở lý luận và tổng quan tài liệu
- + Chương 3: Kết quả nghiên cứu
- + Chương 4: Đề xuất giải pháp
- + Chương 5: Kết luận và khuyến nghị

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN

1.1. Lý do chọn đề tài

Đề tài “Nghiên cứu thói quen và nhu cầu đọc sách cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long” được thực hiện nhằm mục tiêu cung cấp bức tranh toàn diện về thực trạng, làm cơ sở cho việc đề xuất những giải pháp khoa học, khả thi trong việc xây dựng chiến lược phát triển văn hóa đọc bền vững và phù hợp với điều kiện địa phương. Đề tài cũng góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển văn hóa đọc tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030, đồng thời cụ thể hóa tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI về phát triển con người Vĩnh Long trong thời kỳ mới.

1.2. Mục tiêu đề tài

1.2.1. Mục tiêu chung

Đề tài được thực hiện nhằm xác định thực trạng thói quen và nhu cầu đọc sách của học sinh trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, từ đó đề xuất các giải pháp thiết thực và phù hợp để hình thành và phát triển văn hóa đọc trong lứa tuổi học sinh. Thông qua đó, nghiên cứu góp phần cung cấp luận cứ khoa học phục vụ cho việc hoạch định chính sách, chiến lược phát triển văn hóa đọc ở địa phương, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và giáo dục toàn diện hiện nay.

Đề tài nghiên cứu nhu cầu và thói quen đọc sách của học sinh THCS nhằm có cơ sở khoa học để lãnh đạo thuộc ngành văn hóa và giáo dục có chiến lược phát triển văn hóa đọc phù hợp với tình hình và thực tế tại địa phương. Đồng thời, kết quả của nghiên cứu góp phần vào việc “xây dựng văn hóa, con người Vĩnh Long trong thời kỳ mới” và góp phần thực hiện tốt kế hoạch Phát triển Văn hóa đọc tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

1. Khảo sát và phân tích thực trạng thói quen đọc sách của học sinh THCS tại tỉnh Vĩnh Long.

2. Khảo sát nhu cầu đọc sách của học sinh THCS theo phương diện thể loại, mục đích, hình thức và phương tiện tiếp cận.

3. Đề xuất các giải pháp ứng dụng công nghệ và phát huy nguồn lực xã hội nhằm phát triển nhu cầu và thói quen đọc sách cho học sinh THCS.

1.3. Nội dung nghiên cứu

Nội dung 1: Nghiên cứu cơ sở lý luận và đánh giá thực trạng

Nội dung 2: Đề xuất giải pháp

1.4. Phương pháp nghiên cứu

1.5. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là thói quen và nhu cầu đọc sách của học sinh THCS, được xem xét trên các khía cạnh về hành vi, động cơ, tần suất, hình thức đọc, loại hình tài liệu, phương thức tiếp cận, và những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành cũng như phát triển thói quen và nhu cầu đọc sách ở lứa tuổi từ 11 đến 15.

1.6. Phạm vi nghiên cứu

Để đảm bảo tính khả thi và phù hợp với mục tiêu của đề tài, phạm vi nghiên cứu được xác định cụ thể như sau:

1.6.1. Phạm vi nội dung

Đề tài tập trung nghiên cứu hai phạm vi chính: (i) thói quen đọc sách – bao gồm tần suất, hình thức, thời điểm và môi trường đọc; và (ii) nhu cầu đọc sách – được thể hiện qua động cơ đọc, thể loại sách yêu thích, mục đích tiếp cận tài liệu, cũng như các phương thức học sinh sử dụng để tìm kiếm và tiếp cận nguồn sách.

1.6.2. Phạm vi không gian

Nghiên cứu được thực hiện tại tỉnh Vĩnh Long, với đối tượng là học sinh THCS đang theo học tại các trường THCS và THCS-THPT trên địa bàn 08 huyện, thị xã, thành phố. Việc lựa chọn địa bàn khảo sát được thực hiện có chủ đích nhằm đảm bảo sự đa dạng về điều kiện kinh tế - xã hội, môi trường học tập và cơ sở vật chất giữa khu vực thành thị và nông thôn trong tỉnh.

1.6.3. Phạm vi thời gian

Nghiên cứu được tiến hành trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2024 đến tháng 6 năm 2025. Đây là giai đoạn phù hợp để thu thập dữ liệu, phân tích và đề xuất các giải pháp trên cơ sở các kết quả thực nghiệm và phản hồi từ thực tiễn giáo dục tại địa phương.

1.7. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi nghiên cứu cần giải quyết của đề tài bao gồm:

1. Thực trạng thói quen đọc sách của học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long hiện nay như thế nào?
2. Học sinh THCS tại tỉnh Vĩnh Long có những nhu cầu đọc sách ra sao về nội dung, thể loại, mục đích và phương thức tiếp cận tài liệu?
3. Những giải pháp nào có thể được đề xuất để thúc đẩy thói quen và đáp ứng nhu cầu đọc sách của học sinh THCS, đặc biệt thông qua ứng dụng công nghệ và phát huy nguồn lực xã hội?

1.8. Ý nghĩa của nghiên cứu

Nghiên cứu này không chỉ làm sáng tỏ thực trạng và nhu cầu đọc sách của học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, mà còn có ý nghĩa chiến lược trong việc hoạch định chính sách phát triển văn hóa đọc tại địa phương, nâng cao chất lượng hoạt động thư viện trường học, và góp phần xây dựng thể hệ học sinh có tư duy độc lập, nhân cách phát triển và tinh thần học tập suốt đời.

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ TỔNG QUAN TÀI LIỆU

2.1. Thói quen đọc sách

Thói quen đọc sách của học sinh THCS được hiểu là việc duy trì hành vi đọc một cách có chủ đích, thường xuyên và ổn định, xuất phát từ nhu cầu nội tại và được hỗ trợ bởi môi trường học đường, gia đình và cộng đồng. Việc xác định rõ khái niệm này là cơ sở quan trọng cho việc xây dựng công cụ khảo sát, phân tích dữ liệu và đề xuất các giải pháp nhằm phát triển văn hóa đọc trong nhà trường.

2.2. Nhu cầu đọc sách

Trong khuôn khổ của đề tài này, nhu cầu đọc được hiểu là động lực nội tại hoặc yêu cầu khách quan của học sinh THCS trong việc tiếp cận các loại hình tài liệu phù hợp với lứa tuổi, sở thích và mục tiêu học tập. Nhu cầu này có thể được biểu hiện thông qua sự lựa chọn thể loại sách, phương tiện đọc (sách in, sách điện tử), mức độ chủ động tìm kiếm tài liệu và thời gian sẵn sàng đầu tư cho hoạt động đọc. Việc hiểu rõ nhu cầu đọc sẽ là cơ sở quan trọng để đề xuất các mô hình khuyến đọc và phát triển tài nguyên thư viện hiệu quả, phù hợp với thực tiễn giáo dục tại địa phương.

2.3. Vai trò của việc đọc sách

Sách là kho tàng tri thức mà nhân loại tạo ra, lưu lại và truyền cho thế hệ sau. Những quyển sách được tác giả chăm chút tạo ra như những đứa con tinh thần. Đồng thời, ban biên tập của nhà xuất bản kiểm duyệt theo đúng quy trình để đưa tác phẩm đến với bạn đọc. Vì vậy, quyển sách là một sản phẩm chính thống và khoa học để truyền đạt kinh nghiệm, kiến thức và chia sẻ thế giới quan. Do đó, nhà trường và phụ huynh sẽ rất yên tâm khi con đọc sách và dành thời gian với sách. Có thể nói đọc sách đóng vai trò vô cùng quan trọng trong phát triển bản thân, phát triển giáo dục và phát triển xã hội.

2.3.1. Trong phát triển bản thân

2.3.2. Trong phát triển giáo dục

2.3.3. Trong phát triển xã hội

2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc hình thành thói quen và nâng cao nhu cầu đọc sách

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc hình thành thói quen và nâng cao nhu cầu đọc sách. Tuy nhiên, có thể xét đến các yếu tố khách quan và các yếu tố chủ quan, các yếu tố bên trong và các yếu tố bên ngoài.

2.4.1. Các yếu tố khách quan

Thói quen và nhu cầu đọc sách của học sinh không chỉ chịu ảnh hưởng từ đặc điểm cá nhân mà còn phụ thuộc đáng kể vào các yếu tố khách quan trong môi trường sống và học tập. Những yếu tố này bao gồm điều kiện kinh tế - xã hội, môi trường gia đình, cơ sở vật chất trường học, hoạt động của thư viện và chính sách khuyến đọc từ nhà trường và cộng đồng. Các yếu tố khách quan như gia đình, nhà trường, thư viện và chính sách xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc định hình và thúc đẩy hành vi đọc sách ở học sinh THCS. Việc đánh giá đúng mức và đầu tư cải thiện những yếu tố này sẽ tạo nền tảng vững chắc để phát triển văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng địa phương.

2.4.2. Các yếu tố chủ quan

Bên cạnh các yếu tố khách quan như môi trường học tập và điều kiện gia đình, việc hình thành và phát triển thói quen đọc sách ở học sinh THCS còn chịu ảnh hưởng sâu sắc từ các yếu tố chủ quan.

Động lực cá nhân là yếu tố cốt lõi thúc đẩy hành vi đọc sách. Nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đã khẳng định rằng học sinh có động lực học tập và định hướng phát triển cá nhân rõ ràng thường có xu hướng đọc nhiều hơn và chọn lọc hơn.

Sở thích và thói quen cá nhân cũng là một yếu tố chủ quan quan trọng. Học sinh có khuynh hướng lựa chọn các thể loại sách phù hợp với độ tuổi, giới tính và hứng thú cá nhân như truyện tranh, truyện phiêu lưu, sách kỹ năng sống hoặc sách khoa học thường thức.

Năng lực đọc và kỹ năng học tập cũng ảnh hưởng đáng kể đến mức độ hiệu quả của hoạt động đọc. Những học sinh có kỹ năng đọc hiểu tốt, khả năng tóm tắt, phân tích và ghi chú khi đọc thường có xu hướng đọc nhiều hơn và đạt được hiệu quả học tập cao hơn.

Các yếu tố như thời gian đọc, cam kết đọc và sự tập trung vào việc đọc cũng ảnh hưởng rất lớn đến việc hình thành thói quen và thúc đẩy nhu cầu đọc sách.

Tóm lại, các yếu tố chủ quan như động cơ nội tại, sở thích cá nhân và kỹ năng đọc có ảnh hưởng trực tiếp và lâu dài đến việc hình thành thói quen đọc của học sinh. Việc nhận diện và thúc đẩy các yếu tố này sẽ giúp nâng cao hiệu quả của các chương trình khuyến đọc, đồng thời góp phần xây dựng nền tảng học tập tự chủ cho học sinh trong thời đại mới.

2.5. Một số mô hình thúc đẩy hình thành thói quen đọc sách trên thế giới

Trên thế giới, nhiều quốc gia đã phát triển các mô hình và sáng kiến nhằm thúc đẩy và hình thành thói quen đọc sách trong cộng đồng. Dưới đây là một số mô hình nổi bật từ các nước khác nhau:

2.5.1. Mô hình “Thư viện thân thiện – Học sinh làm chủ”

2.5.2. Little Free Library (Mỹ)

2.5.3. Reading Hour (Úc)

2.5.4. World Book Day (Vương quốc Anh và Ireland)

2.5.5. Library 10 (Phân Lan)

2.5.6. Singapore’s National Reading Movement

2.5.7. One Book, One City (Mỹ)

2.5.8. Bookstart (Vương quốc Anh)

2.5.9. Silent Book Club (Quốc tế)

2.6. Một số mô hình hình thành thói quen đọc sách tại Việt Nam

Tại Việt Nam, có nhiều mô hình và sáng kiến được triển khai nhằm khuyến khích và hình thành thói quen đọc sách trong cộng đồng. Dưới đây là một số mô hình tiêu biểu:

2.6.1. Mô hình “Mỗi tuần một cuốn sách – Mỗi lớp một tủ sách”

2.6.2. Mô hình “Kết nối gia đình – Nhà trường – Cộng đồng”

2.6.3. Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam (21/4)

2.6.4. Mô hình Phố Sách và Đường Sách

2.6.5. Chương trình “Sách hóa Nông thôn”

2.6.6. Mô hình “Tủ sách Phụ huynh”

2.6.7. Chương trình “Đọc sách cùng con”

2.6.8. Câu lạc bộ “Sách và Hành động”

2.6.9. Mô hình thư viện cộng đồng tại các làng, xã

2.6.10. Dự án “Sách chuyển tay”

2.6.11. Thư viện số và ứng dụng đọc sách

2.7. Khung lý thuyết của nghiên cứu

2.7.1. Cơ sở lý thuyết thiết kế bảng hỏi

2.7.2. Cơ sở lý thuyết đưa ra giải pháp thúc đẩy việc đọc sách cho học sinh

2.8. Tổng quan các nghiên cứu có liên quan đến đề tài

2.8.1. Các nghiên cứu ngoài nước

2.8.2. Các nghiên cứu trong nước

2.8.3. Khoảng trống nghiên cứu và vấn đề nghiên cứu cần được giải quyết

CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đánh giá thực trạng thói quen đọc sách của học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

3.1.1. Hoạt động thường làm ngoài giờ học và mức độ ưu tiên dành cho việc đọc sách

3.1.2. Nhận thức về tầm quan trọng của việc đọc sách

3.1.3. Thời gian và thời điểm đọc sách tại nhà

3.1.4. Thời gian và địa điểm đọc sách tại trường

3.1.5. Tần suất và thời lượng đọc sách hàng ngày

3.1.6. Địa điểm học sinh thường chọn để đọc sách

3.1.7. Các yếu tố ảnh hưởng đến thói quen đọc

3.1.8. So sánh thói quen đọc theo nhóm giới tính

3.2. Đánh giá thực trạng nhu cầu đọc sách của học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

3.2.1. Thể loại sách được học sinh quan tâm

3.2.2. Nhu cầu về hình thức và phương thức tiếp cận tài liệu

3.2.3. Mong muốn về việc bổ sung tài nguyên thư viện

3.2.4. Rào cản ảnh hưởng đến việc đáp ứng nhu cầu đọc sách

3.3. Phân tích sâu thói quen đọc sách và nhu cầu đọc sách của học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

3.3.1. Vị trí của hoạt động đọc trong đời sống học sinh

3.3.2. Nhận thức về giá trị của hoạt động đọc

3.3.3. Tần suất và thời gian đọc sách

3.3.4. Thời gian và không gian đọc trong trường

3.3.5. Thị hiếu và động lực lựa chọn sách

3.3.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến thói quen và nhu cầu đọc

3.4. Thảo luận kết quả nghiên cứu

CHƯƠNG 4. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

4.1. Căn cứ để đề xuất giải pháp

Kết quả nghiên cứu đã phản ánh toàn diện thực trạng thói quen và nhu cầu đọc sách của học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long thông qua sự kết hợp giữa phương pháp khảo sát định lượng với 397 phiếu bảng hỏi và phương pháp định tính với 20 cuộc phỏng vấn sâu.

Tổng thể, nghiên cứu đã làm rõ được ba nhóm kết quả chính: (1) Thói quen đọc sách của học sinh THCS còn yếu và chưa ổn định; (2) Nhu cầu đọc sách chủ yếu tập trung vào phục vụ học tập nhưng chưa được đáp ứng đầy đủ; (3) Các rào cản từ yếu tố cá nhân, môi trường và sự thiếu định hướng đóng vai trò hạn chế mạnh mẽ đến hành vi đọc sách của học sinh.

Những kết quả này không chỉ góp phần nhận diện khoảng trống trong thực tiễn giáo dục địa phương mà còn có ý nghĩa chiến lược trong hoạch định chính sách phát triển văn hóa đọc trong trường phổ thông, từ đó góp phần xây dựng thể hệ học sinh có năng lực tự học, tư duy độc lập và tinh thần học tập suốt đời, những yếu tố cốt lõi trong bối cảnh giáo dục hiện đại và chuyển đổi số hiện nay.

Giải pháp nghiên cứu của đề tài nhằm cụ thể hóa Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 01/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới hoạt động của thư viện trong xây dựng, phát triển kỹ năng đọc, tiếp cận và xử lý thông tin cho thiếu nhi tại tỉnh Vĩnh Long.

Bên cạnh đó, Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông là cơ sở pháp lý quan trọng trong việc xây dựng giải pháp nhằm hình thành thói quen và nhu cầu đọc sách cho học sinh THCS thông qua việc xây dựng các tiêu chí đạt tiêu chuẩn về tài nguyên thông tin, về cơ sở vật chất, về thiết bị chuyên dùng, về hoạt động thư viện và về quản lý thư viện.

4.2. Giải pháp thúc đẩy thói quen đọc sách

4.2.1. Tạo lập môi trường đọc thân thiện, hấp dẫn và dễ tiếp cận

4.2.2. Gắn hoạt động đọc với trải nghiệm cá nhân và chương trình học

4.2.3. Tăng cường vai trò của giáo viên và phụ huynh trong định hướng thói quen đọc

4.2.4. Khai thác công nghệ số để hình thành thói quen đọc hiện đại

4.2.5. Đánh giá định kỳ và khen thưởng thói quen đọc

4.3. Giải pháp đáp ứng nhu cầu đọc sách

4.3.1. Bổ sung và cơ cấu lại nguồn tài nguyên thư viện

4.3.2. Phát triển thư viện điện tử và nền tảng đọc số

4.3.3. Cải thiện không gian và điều kiện đọc sách

4.3.4. Thiết kế hoạt động đọc gắn với sở thích và động lực cá nhân

4.3.5. Tăng cường vai trò định hướng của giáo viên và phụ huynh

4.3.6. Huy động nguồn lực xã hội và kết nối cộng đồng

4.4. Phát triển bộ sưu tập số chuyên đề

4.4.1. Xây dựng Bộ sưu tập số chuyên đề

4.4.2. Thực trạng việc xây dựng các bộ sưu tập tài liệu số chủ đề tại Thư viện Vĩnh Long đáp ứng nhu cầu của bạn đọc THCS

4.5. Phát triển các bản tin số, các bản tóm tắt, giới thiệu thông tin

4.5.1. Phát triển bản tin số

4.5.2. Phát triển bản tóm tắt

4.5.3. Phát triển sản phẩm “Giới thiệu thông tin”

4.6. Thống kê xây dựng các danh mục tài liệu số

4.7. Xây dựng “Mô hình mượn sách mỗi tháng”

4.8. Tổ chức các cuộc thi nhằm giúp hình thành thói quen và nâng cao nhu cầu đọc sách của học sinh

4.8.1. Tổ chức cuộc thi trang trí thư viện trường THCS

4.8.2. Tổ chức cuộc thi viết cảm nhận về sách

CHƯƠNG 5. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

5.1. Kết luận

5.1.1. Tóm tắt nghiên cứu

Kết quả phân tích dữ liệu cho thấy, mặc dù học sinh nhìn chung nhận thức được vai trò của việc đọc sách trong phát triển học tập và nhân cách, song tỷ lệ ưu tiên dành cho hoạt động đọc vẫn còn thấp. Các thể loại sách được yêu thích chủ yếu là truyện tranh, truyện phiêu lưu và sách kỹ năng sống, phản ánh xu hướng lựa chọn đọc theo sở thích cá nhân hơn là định hướng học thuật. Nhu cầu đọc sách chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, trong đó nổi bật là điều kiện không gian đọc, sự thiếu định hướng từ giáo viên, và thiếu tài nguyên sách phù hợp. Những rào cản này cho thấy nhu cầu xây dựng các chính sách hỗ trợ toàn diện, bao gồm phát triển cơ sở vật chất thư viện, nâng cao vai trò của giáo viên trong việc dẫn dắt thói quen đọc, và tích hợp hoạt động đọc sách vào chương trình giáo dục phổ thông một cách hệ thống.

5.1.2. Đóng góp của nghiên cứu

Nghiên cứu này đóng góp nhiều mặt cả về lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực giáo dục và phát triển văn hóa đọc. Về mặt lý luận, đề tài đã hệ thống hóa các khái niệm trọng yếu liên quan đến thói quen và nhu cầu đọc sách, từ đó xây dựng khung lý thuyết phù hợp làm cơ sở cho việc khảo sát hành vi đọc của học sinh THCS trong bối cảnh địa phương. Sự kết hợp giữa phương pháp định lượng và định tính giúp gia tăng độ tin cậy và chiều sâu phân tích, tạo tiền đề phương pháp luận cho các nghiên cứu tiếp theo trong lĩnh vực hành vi đọc và giáo dục thư viện học đường.

Về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu đã cung cấp cái nhìn toàn diện và cập nhật về thực trạng thói quen, sở thích, động lực, cũng như các rào cản ảnh hưởng đến hành vi đọc sách của học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Những phát hiện này là cơ sở khoa học đáng tin cậy giúp các trường học, thư viện, cũng như cơ quan quản lý giáo dục địa phương xây dựng và triển khai các chương trình khuyến đọc phù hợp, hiệu quả hơn. Đặc biệt, nghiên cứu góp phần khẳng định vai trò của việc tích hợp hoạt động khuyến đọc vào chương trình giáo dục phổ thông, hướng tới mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực, và tinh thần học tập suốt đời cho học

sinh theo định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Ngoài ra, trong bối cảnh tỉnh Vĩnh Long đang đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển xã hội học tập, đề tài còn có ý nghĩa tham chiếu đối với các chính sách phát triển văn hóa đọc ở cấp tỉnh và quốc gia, đặc biệt trong việc triển khai Đề án Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2030. Qua đó, nghiên cứu không chỉ dừng lại ở việc phản ánh thực trạng mà còn góp phần định hướng các chiến lược phát triển bền vững trong lĩnh vực giáo dục và thư viện.

5.1.3. Hạn chế của nghiên cứu

Mặc dù nghiên cứu đã đạt được những kết quả quan trọng trong việc khảo sát và phân tích thói quen cũng như nhu cầu đọc sách của học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, song vẫn tồn tại một số hạn chế cần được thừa nhận. Thứ nhất, phạm vi không gian của nghiên cứu chỉ giới hạn trong địa bàn tỉnh Vĩnh Long, do đó mức độ khái quát hóa kết quả cho các địa phương khác còn bị hạn chế. Sự khác biệt về điều kiện kinh tế - xã hội, cơ sở vật chất trường học và chính sách giáo dục ở các tỉnh thành khác có thể ảnh hưởng đến hành vi đọc của học sinh theo những cách khác nhau.

Thứ hai, phương pháp khảo sát chủ yếu dựa vào bảng hỏi và phỏng vấn sâu với số lượng hạn chế các đối tượng (397 học sinh và một số giáo viên, thủ thư), điều này có thể chưa phản ánh đầy đủ tính đa dạng trong nhận thức và hành vi đọc của học sinh ở các nhóm dân cư đặc thù như dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hoặc ở những trường thiếu điều kiện thư viện. Bên cạnh đó, một số biến quan trọng như tác động của công nghệ số, vai trò của cha mẹ trong việc định hướng thói quen đọc vẫn chưa được khai thác sâu do giới hạn về thời lượng khảo sát và độ rộng của công cụ đo lường.

Cuối cùng, do nghiên cứu sử dụng thiết kế cắt ngang (cross-sectional), nên chỉ phản ánh hiện trạng tại một thời điểm mà chưa theo dõi được sự thay đổi của thói quen và nhu cầu đọc theo thời gian. Điều này đặt ra yêu cầu cho các nghiên cứu tiếp theo cần áp dụng phương pháp nghiên cứu dọc (longitudinal study) để đánh giá sâu hơn quá trình hình thành và phát triển văn hóa đọc của học sinh trong bối cảnh giáo dục hiện đại.

5.1.4. Đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo

Mặc dù nghiên cứu đã cung cấp bức tranh tổng quan và có chiều sâu về thói quen và nhu cầu đọc sách của học sinh THCS tại tỉnh Vĩnh Long, vẫn còn nhiều khía cạnh chưa được khai thác hết do giới hạn phạm vi và phương pháp tiếp cận. Do đó, để tiếp tục phát triển lĩnh vực nghiên cứu này và hỗ trợ xây dựng các chính sách phát triển văn hóa đọc bền vững, các hướng nghiên cứu sau đây được đề xuất:

Thứ nhất, các nghiên cứu trong tương lai nên mở rộng phạm vi khảo sát sang các đối tượng học sinh bậc tiểu học và trung học phổ thông, nhằm so sánh xu hướng đọc theo độ tuổi, giai đoạn phát triển tâm lý và nhu cầu học tập khác biệt. Đây là cơ sở để xây dựng chương trình giáo dục khuyến đọc theo hướng xuyên suốt và nhất quán từ cấp học thấp đến cao (Gambrell, 2011).

Thứ hai, cần có các nghiên cứu chuyên sâu theo phương pháp định tính nhằm khám phá trải nghiệm cá nhân, cảm xúc và động lực nội tại của học sinh trong quá trình hình thành thói quen đọc, đặc biệt ở những học sinh có hoàn cảnh kinh tế – xã hội khó khăn hoặc vùng sâu, vùng xa. Phân tích theo chiều sâu sẽ làm rõ được những yếu tố không thể hiện qua số liệu định lượng, từ đó góp phần hoàn thiện chính sách khuyến đọc mang tính cá nhân hóa và công bằng xã hội (Patton, 2002).

Thứ ba, các nghiên cứu tiếp theo nên tập trung vào đánh giá tác động của các mô hình can thiệp cụ thể, chẳng hạn như câu lạc bộ đọc sách, thư viện di động, ứng dụng công nghệ số trong đọc sách, hoặc các chương trình phối hợp giữa nhà trường – gia đình – thư viện địa phương. Những nghiên cứu mang tính can thiệp (intervention-based studies) này sẽ cung cấp bằng chứng thực nghiệm về hiệu quả của các giải pháp, từ đó hỗ trợ việc nhân rộng mô hình phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương (Krashen, 2004; Nguyễn Thị Hạnh, 2021).

Cuối cùng, cần xem xét phát triển một hệ thống chỉ báo đánh giá văn hóa đọc học đường ở cấp địa phương, kết hợp giữa chỉ số hành vi đọc, mức độ tiếp cận tài nguyên và năng lực thông tin – một yếu tố đang ngày càng được nhấn mạnh trong kỷ nguyên chuyển đổi số (IFLA, 2011).

Tóm lại, việc tiếp tục nghiên cứu sâu và rộng hơn về hành vi đọc, trong mối liên hệ với bối cảnh giáo dục – xã hội, sẽ là tiền đề quan trọng cho việc xây dựng nền tảng văn hóa đọc vững chắc, góp phần phát triển toàn diện năng lực và nhân cách học sinh trong thời đại tri thức.

5.2. Khuyến nghị

5.2.1. Khuyến nghị đối với học sinh

5.2.2. Khuyến nghị đối với gia đình

5.2.3. Khuyến nghị với Sở Giáo dục và Đào tạo

5.2.4. Khuyến nghị đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

5.2.5. Khuyến nghị đối với các tổ chức xã hội